

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2026/DS-ST

Ngày 26 - 03 - 2026

“V/v bồi thường thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã TP, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã TP, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã TP, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1951 (có mặt).

3. Bà Trần Hồng T, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã TP, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần Văn Đ trình bày:

Ngày 13/8/2022, ông có thuê của ông Nguyễn Phi H và bà Trần Hồng T phần đất vuông diện tích 10 công, tọa lạc tại ấp 7, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, nay là ấp 7, xã TP, tỉnh Cà Mau, với giá thuê là 70.000.000 đồng/03 năm, thời hạn thuê 03 năm, hai bên có làm hợp đồng thuê đất. Ông đã thanh toán xong tiền thuê đất và đã nhận phần đất thuê để canh tác.

Ngày 04/11/2024, ông Lê Văn B (người có phần đất kế cận) có hành vi đào phá B vuông phần đất của ông thuê, làm cho nước trong vuông xả ra kênh gây thất thoát tôm, cua, cá trong vuông của ông đang nuôi, ông có trình báo đến Công an xã TL đến lập biên bản sự việc.

Tại thời điểm ông B đào phá B vuông, trong vuông của ông vừa mới cải tạo và đang thả tôm, cua, cá nuôi chưa thu hoạch với số lượng và số tiền như sau:

+ Cải tạo vuông: Phân bón 1,5 bao và vôi đá 04 bao với số tiền 1.860.000 đồng.

+ Tôm thả nuôi 04 đợt: Tháng 6/2024 thả con giống 40.000 con với số tiền 6.400.000 đồng (tôm giống mua của ông Mạnh). Tháng 10/2024 thả con giống 15.000 con với số tiền 2.400.000 đồng (tôm giống mua của ông Mạnh). Tháng 10/2024 thả con giống 8.500 con với số tiền 1.020.000 đồng (tôm giống mua của Cơ sở Dương H). Tháng 10/2024 thả tôm chuyển 4.000 con với số tiền 720.000 đồng (tôm chuyển mua của bà Đẹp).

+ Cua thả nuôi: Tháng 6/2024 thả con giống 4.000 con với số tiền 1.200.000 đồng (cua giống mua của Cơ sở Dương H).

+ Cá thả nuôi: Tháng 6/2024 thả con giống cá trắm cỏ 6,5 kg với số tiền 650.000 đồng (cá giống mua của bà Thơm).

Tổng cộng chi phí cải tạo và thả con giống tôm, cua, cá nuôi trong vuông với số tiền 14.250.000 đồng.

Ngoài ra, sau khi đào phá B vuông ông B không cho ông canh tác trên phần đất vuông đến khi mãn hợp đồng thuê đất là 09 tháng 09 ngày (từ ngày 04/11/2024 đến ngày 13/8/2025) tính theo giá thuê hợp đồng thiệt hại với số tiền 18.000.000 đồng.

Ông khởi kiện yêu cầu ông B bồi thường thiệt hại chi phí cải tạo vuông, tiền thả con giống tôm, cua, cá trong vuông và thiệt hại trong thời gian không canh tác đất vuông 09 tháng 09 ngày tổng cộng với số tiền 32.250.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà thống nhất với trình bày và yêu cầu của chồng bà là ông Đ, bà không có ý kiến gì khác.

- Ông Nguyễn Phi H trình bày:

Ông thống nhất với trình bày của ông Đ, ông không có yêu cầu gì tại vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cà Mau phát biểu: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của ông Đ đối với ông B, buộc ông B bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Đ với số tiền 32.250.000 đồng, về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã Đ thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn B và bà Trần Hồng T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về nội dung khởi kiện của ông Trần Văn Đ đối với ông Lê Văn B:

[2.1] Theo các tài liệu, giấy tờ có tại hồ sơ thể hiện giữa ông H và ông B có phần đất cạp ranh, hai bên trước đây xảy ra tranh chấp quyền sử dụng đất, sự việc tranh chấp đã Đ Tòa án giải quyết và Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án cấm mốc giao quyền

sử dụng đất theo bản án đã tuyên. Ngày 13/8/2022, ông H, bà Thu cho ông Đ thuê phần đất vuông diện tích 10 công, tọa lạc tại ấp 7, xã TP, tỉnh Cà Mau, với giá thuê 70.000.000 đồng/03 năm, thời hạn thuê 03 năm, ông Đ đã thanh toán xong tiền thuê đất và đã nhận đất thuê để canh tác. Đến ngày 04/11/2024, ông B (người có phần đất kế cận) đào phá B vuông phần đất của ông Đ thuê, ông Đ phát hiện nên trình báo đến Công an xã TL đến lập biên bản. Đến các ngày 17, 18/11/2024, cá nuôi trong vuông ông Đ bắt đầu chết, Công an xã TL lập biên bản ghi nhận số lượng từng loại cá bị chết trong vuông của ông Đ. Sự việc đã Đ Công an xã TL, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau tiến hành xác minh, điều tra. Sau khi xác minh, điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự do hành vi của ông B chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[2.2] Tại hồ sơ xác minh, điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau cung cấp thể hiện tại các biên bản ghi lời khai ông B đã thừa nhận có đào phá B vuông của ông Đ thuê của ông H, khi đào xong ông B không cho ai đắp lại, không cho ông Đ sử dụng canh tác vuông, do ông B cho rằng phần đất này của ông B. Từ những căn cứ trên, có cơ sở xác định ông B là người đào phá B vuông của ông Đ thuê của ông H, bà Thu. Tại thời điểm ông B đào phá B vuông thì vuông của ông Đ mới vừa cải tạo, đang thả con giống tôm, cua, cá nuôi chưa thu hoạch dẫn đến thiệt hại tôm, cua, cá trong vuông thất thoát đi ra sông và bị chết không thu hoạch Đ. Về số tiền mua vật tư cải tạo vuông, mua con giống tôm, cua, cá thả nuôi trong vuông mà ông Đ trình bày phù hợp với các hoá đơn, chứng từ và lời trình bày của người bán vật tư, con giống cho ông Đ. Do đó, ông Đ yêu cầu ông B bồi thường thiệt hại chi phí cải tạo và con giống thả nuôi trong vuông với số tiền 14.250.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Ngoài ra, sau khi đào phá B vuông, ông B có hành vi cản trở không cho ông Đ vào vuông để canh tác nên ông Đ không canh tác Đ đất vuông từ khi bị đào phá cho đến khi mãn hợp đồng thuê đất từ ngày 04/11/2024 đến ngày 13/8/2025, trong khoảng thời gian này ông Đ cũng đã trả xong tiền thuê đất cho bên cho thuê. Do đó, ông Đ yêu cầu ông B bồi thường thiệt hại trong thời gian không canh tác đất vuông 09 tháng 09 ngày với số tiền 18.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Tổng cộng các khoản thiệt hại về tài sản ông B phải bồi thường cho ông Đ với số tiền 32.250.000 đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do khởi kiện của ông Đ Đ chấp nhận nên ông B phải chịu án phí có giá ngạch 5% trên số tiền có nghĩa vụ bồi thường với tiền án phí 1.612.000 đồng. Ông Đ Đ nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí số tiền 7.700.000 đồng theo biên lai thu số 0012172 ngày 23/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của ông Trần Văn Đ đối với ông Lê Văn B.

Buộc ông Lê Văn B bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Trần Văn Đ với số tiền 32.250.000 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm năm chục ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, ông Trần Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, ông Lê Văn B chậm thực hiện bồi thường số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lê Văn B phải nộp 1.612.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười hai ngàn đồng). Ông Trần Văn Đ Đ nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí số tiền 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012172 ngày 23/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau.

Trong trường hợp bản án Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn B và bà Trần Hồng Thu vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc Đ tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VPTANDKV2-CM.

Bùi Văn Việt